TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2024/DS-PT
Ngày 19 - 3 - 2024
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng

Các Thẩm phán: Ông Đinh Chí Tâm

Bà Kiều Kim Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Vũ Đình Quang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Được - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2024/TLPT-DS ngày 31 tháng 01 năm 2024 về "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 108/2023/DS-ST ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 168/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số A, ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Hồng C: Anh Triệu Trọng Đ, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số A, L, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Minh T (T1), sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số A, ấp T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở hiện nay: Số A, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Đỗ Minh T (Thừa): Anh Đỗ Minh T2, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số A, ấp T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở hiện nay: Số A, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

4. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Hồng C là nguyên đơn; Anh Đỗ Minh T là bị đơn trong vụ án.

(Bà C, anh Đ, anh T, anh T2, chị P có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng C do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 12/6/2019 (nhằm ngày 10/5/2019 âl), bà C tham dự lễ giỗ tại nhà cha ruột là ông Nguyễn Thanh P1, ở ấp H, xã T, huyện L, đến khoảng 10 giờ 30 phút, ông P1 kêu cúng, bà C đi phía trước thì anh Đỗ Minh T nắm đầu và nói "mày trả tiền cho tao, bà C nói tao thiếu gì mà trả cho mày", anh T nắm đầu bà C đè vào vách tường, dùng tay đánh vào mặt và đầu nhiều cái gây thương tích và dùng chân đá và đạp nhiều cái trúng vào bàn chân làm gãy nền xương đốt ngón V chân phải được mọi người can ngăn, bà C được đưa đến Bệnh viện Đ2 điều trị bó bột đến ngày 13/6/2019 xuất viện.

Do vết thương đau nhức, ngày 18/6/2019 bà C đến Phòng khám V.mri Sư Vạn Hạnh Thành phố H chụp XQuang bàn chân phải, rồi chuyển đến Bệnh viện Tân Sơn Nhất Thành phố H nhập viện điều trị, đến ngày 19/6/2019 xuất viện. Sau đó tái khám vào các ngày 01/7/2019, ngày 23/7/2019 và ngày 01/8/2019.

Ngày 24/7/2020 đến Bệnh viện Thân Dân Thành phố H nhập viện lấy dụng cụ kết hợp xương nền ngón V chân phải. Sau đó làm đơn yêu cầu xử lý hình sự, Công an huyện không xử lý hình sự vì vết thương tỷ lệ 4% và Công an xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt anh T số tiền 2.500.000 đồng.

Nay bà C yêu cầu anh T bồi thường các khoản thiệt hại như sau:

+ Tiền thuốc, viện phí, điều trị 22.175.000 đồng, cụ thể: Ngày 12/6/2019 - 13/6/2019 tại Bệnh viện Đ2 3.000.000 đồng (mất hóa đơn); Ngày 18/6/2019 tại Phòng khám V.mri, tiền khám 200.000 đồng, chụp XQuang bàn chân phải 2.300.000 đồng; Ngày 19/6/2019 tại Bệnh viện T, chụp XQuang 150.000 đồng, mua dụng cụ kết hợp xương bàn chân 3.000.000 đồng, bảng kê chi phí khám bệnh 5.764.145 đồng; Ngày 01/7/2019 tại Phòng khám V.mri, tiền khám 200.000 đồng, cắt chỉ vết thương 150.000 đồng, tiền thuốc 571.200 đồng; Ngày 23/7/2019 tại Phòng khám Đ3, tiền tái khám 200.000 đồng, tiền thuốc 418.000 đồng; Ngày 01/8/2019 tại Phòng khám V.mri, tiền khám 200.000 đồng, tiền thuốc 532.000 đồng; Ngày 24/7/2020 tại Bệnh viện T giải phẫu lấy dụng cụ kết hợp xương 5.490.000 đồng.

+ Tiền xe 9.350.000 đồng cụ thể: Xe từ nhà đến Bệnh viện Đ2 850.000 đồng và các Bệnh viện tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ngày 17/6/2019, ngày 18/6/219, ngày 23/7/2019, ngày 01/8/2019 và ngày 23/8/2019, mỗi chuyến đi và về 1.700.000 đồng.

+ Tiền thu nhập thực tế bị mất của bà C 26.000.000 đồng, cụ thể: Từ ngày 12/6/2019 - 04/8/2019 là 52 ngày x 500.000 đồng.

+ Tiền thuê người nuôi bệnh 7.800.000 đồng, cụ thể: Từ ngày 12/6/2019 - 04/8/2019 là 52 ngày x 150.000 đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần 05 tháng lương cơ sở 7.450.000 đồng.

Tổng cộng: 72.775.000 đồng.

- Bị đơn anh Đỗ Minh T do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Anh Đỗ Minh T và bà Nguyễn Thị Hồng C mâu thuẫn từ việc bà C chưa trả tiền công, ngày 12/6/2019 (nhằm ngày 10/5/2019 âl), tại nhà ông Nguyễn Thanh P1 là ông ngoại anh T tổ chức lễ giỗ. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày anh T gặp bà C hỏi "sao dì không trả tiền lương cho tôi", bà C trả lời "ai thiếu tiền lương mày mà trả" và còn nói anh T ăn trộm tiền, bà C chửi mẹ anh T. Sau đó xảy ra xô xát anh T dùng tay đánh trúng vào mặt bà C 02 cái không gây thương tích được mọi người can ngăn, anh T đến Công an xã T trình báo sự việc. Đến ngày 09/6/2022 bà C khởi kiện yêu cầu anh T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền 72.775.000 đồng, bà C cho rằng anh T dùng tay đánh vào mặt, đầu nhiều cái, còn dùng chân mang giày đạp lên bàn chân làm gãy xương đốt bàn chân ngón V phải điều trị, anh T không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà C và yêu cầu giải quyết đúng pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Mỹ P trình bày:

Khoảng tháng 5/2019, chị làm công tại vựa trái cây cho bà C, chị biết chân bà C bị bong gân ở mắt cá phải có bó thuốc nam. Đến ngày 12/6/2019 chị nghe kể lại bà C bị anh T đánh gãy ngón chân phải, chị có chăm sóc nuôi bà C đến ngày 04/8/2019 với thời gian 52 ngày, bà C trả mỗi ngày 150.000 đồng với số tiền 7.800.000 đồng, chị không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 108/2023/DS-ST ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng C.

Buộc anh Đỗ Minh T (T1) có trách nhiệm bồi thường tiền thuốc, tiền xe, tiền thu nhập thực tế bị mất, tổn thất tinh thần cho bà Nguyễn Thị Hồng C 13.018.000 đồng (mười ba triệu không trăm mười tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi mức lãi suất theo quy định tại Điều 468, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí, tạm ứng án phí:

Anh Đỗ Minh T (T1) phải chịu 651.000 đồng (sáu trăm năm mươi mốt nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 17/10/2023, bà Nguyễn Thị Hồng C kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số: 108/2023/DS-ST ngày 04/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung. Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng số tiền bồi thường thiệt hại, buộc anh Đỗ Minh T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 72.775.000 đồng.

- Ngày 17/10/2023, anh Đỗ Minh T kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số: 108/2023/DS-ST ngày 04/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung. Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm về mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Triệu Trọng Đ là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Hồng C trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, rút một phần yêu cầu khởi kiện bồi thường về tổn thất tinh thần 05 tháng lương cơ sở 7.450.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của bà C, sửa bản án sơ thẩm.

Anh Đỗ Minh T2 là người đại diện theo ủy quyền của anh Đỗ Minh T trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, anh T có đánh bà C 02 cái vào vùng mặt, không dùng chân đá và đạp vào bàn chân phải của bà C, yêu cầu giải quyết đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh T, sửa bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm anh Đ là người đại diện theo ủy quyền của bà C rút một phần yêu cầu khởi kiện bồi thường về tổn thất tinh thần là hoàn toàn tự nguyện, anh T và anh T2 đồng ý việc rút yêu cầu này của bà C. Bà C và anh T kháng cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần, không chấp nhận kháng cáo của bà C và anh T, sửa một phần bản án sơ thẩm số: 108/2023/DS-ST ngày 04/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hồng C, anh Đỗ Minh T nộp trong thời hạn luật định. Căn cứ Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hồng C yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng số tiền bồi thường thiệt hại, buộc anh Đỗ Minh T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 72.775.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Đ là người đại diện theo ủy quyền của bà C rút một phần yêu cầu khởi kiện bồi thường về tổn thất tinh thần 05 tháng lương cơ sở số tiền 7.450.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, được bị đơn đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu này.

Bà C yêu cầu anh T bồi thường các khoản chi phí do sức khỏe bị xâm phạm gồm: Tiền thuốc, viện phí, điều trị 22.175.000 đồng; Tiền xe 9.350.000 đồng; T3 thu nhập thực tế bị mất 26.000.000 đồng; Tiền thuê người nuôi bệnh 7.800.000 đồng.

Bà C là dì của anh T do mâu thuẫn từ việc trả tiền làm công, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/6/2019, tại nhà ông P1 cha bà C tổ chức lễ giỗ, giữa anh T và bà C cãi với nhau. Bà C cho rằng anh T dùng tay nắm đầu đè vào vách tường, đánh vào đầu, mặt nhiều cái và dùng chân mang giày đá và đạp nhiều cái vào bàn chân phải, làm đau đầu, buồn nôn và chân bị thương được mọi người can ngăn, đưa đến Bệnh viện Đ2 điều trị.

Anh T cho rằng sự việc xảy ra không như bà C trình bày, anh T thừa nhận có dùng tay đánh vào mặt bà C 02 cái, bà C gãy ngón chân phải bị thương trước đó.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 12/6/2019 của Công an xã T, anh T thừa nhận có dùng tay đánh vào vùng gò má bên phải, dùng tay nắm tóc bà C đánh tiếp. Ngày 28/11/2019 Công an xã T ra Quyết định xử phạt hành chính anh T về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác với số tiền 2.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 240/TgT ngày 08/8/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đ kết luận:

"Vết thương phần mềm bàn chân gây chấn thương gãy xương đốt bàn ngón V phải liền cal tốt... tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị Hồng C do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 04%, chấn thương phần mềm do vật tày gây nên, vết thương phần mềm không ảnh hưởng đến thẩm mỹ".

Trên cơ sở xem xét các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ bà Cúc cung c:

- Về chi phí điều trị:

+ Ngày 18/6/2019, bà C điều trị tại Phòng khám VIETLIFE.MRI, khám chuyên khoa chấn thương chỉnh hình 200.000 đồng, chụp XQuang 200.000 đồng; Ngày 19/6/2019, bà C điều trị tại Bệnh viện Tân Sơn Nhất Thành phố H phẫu

thuật kết hợp xương bàn V chân phải tổng cộng 5.764.145 đồng, chụp XQuang 150.000 đồng; Ngày 01/8/2019, bà C điều trị tại Phòng khám VIETLIFE.MRI, tái khám chuyên khoa chấn thương chỉnh hình 200.000 đồng, chụp XQuang 200.000 đồng, tiền thuốc 532.000 đồng; Ngày 24/7/2020, bà C điều trị tại Bệnh viện Thân Dân Thành phố H phẫu thuật lấy dụng cụ kết hợp xương xét nghiệm, cấp phát thuốc theo toa 5.490.000 đồng, tổng cộng 12.736.145 đồng (làm tròn 12.736.000 đồng), bà Cúc cung c hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Do đó, có cơ sở chấp nhận các khoản chi phí này.

+ Ngày 12/6/2019 - 13/6/2019, bà C cho rằng điều trị tại Bệnh viện Đ2 số tiền 3.000.000 đồng, bà C không cung cấp được hóa đơn chứng từ; Ngày 18/6/2019, bà C cho rằng điều trị tại Phòng khám V.MRI, chụp cộng hưởng sọ não số tiền 2.100.000 đồng, do bà C tự chụp, trước đó đã chụp phần này kết quả bình thường; Ngày 18/6/2019, bà C cho rằng mua dụng cụ kết hợp xương bàn số tiền 3.000.000 đồng, phần này cộng vào bảng kê ngày 19/6/2019 tại Bệnh viện Tân Sơn Nhất Thành phố H; Ngày 01/7/2019 tại Phòng khám V.MRI, tái khám chấn thương chỉnh hình số tiền 200.000 đồng, cắt chỉ vết thương số tiền 150.000 đồng, mua thuốc số tiền 571.200 đồng, các hóa đơn xuất ngày 21/10/2020, xác nhận ngày 01/7/2019 do Trần Thị Thúy T4 (thu ngân) không thể hiện của Phòng khám, đơn thuốc tại Bệnh viện Thân Dân Thành phố H không thể hiện số tiền và ngày 23/7/2019 mua thuốc điều trị số tiền 418.000 đồng nhưng không thể hiện người sử dụng và chỉ có đơn thuốc. Do đó, không có cơ sở chấp nhận các khoản chi phí này.

- Về chi phí tiền xe: Bà C cho rằng bị anh T gây thương tích thuê xe đến các Bệnh viện điều trị với số tiền 9.350.000 đồng là có một phần cơ sở. Vì bà Cúc cung c chứng từ thuê xe, còn đối với việc thuê xe đến Bệnh viện Đ2 điều trị không có chứng từ cũng được các đương sự thừa nhận. Do đó, chấp nhận tiền thuê xe đến Bệnh viện Đ2 số tiền 400.000 đồng, tiền thuê xe các ngày 18/6/2019 là 1.700.000 đồng, ngày 23/7/2019 là 1.700.000 đồng và ngày 01/8/2019 là 1.700.000 đồng, tổng cộng 5.500.000 đồng là phù hợp.

- Về thu nhập thực tế bị mất: Bà C cho rằng làm nghề mua bán trái cây, khi bị anh T gây thương tích không mua bán được, thời gian mất thu nhập 52 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, số tiền 26.000.000 đồng là có một phần cơ sở. Vì theo thu nhập bình quân tại địa phương khoảng 200.000 đồng - 300.000 đồng, nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận thu nhập thực tế bị mất của bà C 15 ngày và mỗi ngày 250.000 đồng, với số tiền 3.750.000 đồng là phù hợp.

- Về chi phí thuê người nuôi bệnh: Bà C cho rằng bị anh T gây thương tích có thuê chị P chăm sóc nuôi bệnh 52 ngày, trả công mỗi ngày 150.000 đồng, số tiền 7.800.000 đồng là có một phần cơ sở. Nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận 15 ngày và mỗi ngày 150.000 đồng, với số tiền 2.250.000 đồng là phù hợp.

Đối với lời khai của những người làm chứng bà T5, ông N cho rằng anh T dùng tay đánh làm bà C té ngã, dùng chân mang giày đá và đạp nhiều cái vào chân phải bà C, trong khi bà T5 em bà C, ông N là người thân bà C và có mâu thuẫn với gia đình anh T, nên lời trình bày của bà T5, ông N không khách quan.

Đối với lời khai của những người làm chứng ông H, bà D, bà H1, bà Đ1 có chứng kiến anh T dùng tay đánh vào mặt bà C 02 cái, bà C không bị ngã, không mang giày không có đá và đạp vào chân bà C. Do ông H, bà D là cha mẹ của anh T, nên lời trình bày không khách quan, còn bà H1, bà Đ1 người hàng xóm không có mâu thuẫn với bà C và anh T, nên lời trình bày khách quan.

Từ những phân tích, việc anh T gây thương tích cho bà C là có lỗi, bà C thừa nhận đã bị thương ở chân trước đó chỉ điều trị thuốc nam, không chụp XQuang để xác định có bị gãy ngón chân phải hay không và bà C, anh T có mâu thuẫn từ trước, nên bà C và anh T đều có lỗi, mỗi người phải chịu thiệt hại 50%, tổng số tiền các khoản chi phí bà C điều trị 24.236.000 đồng, cụ thể: 24.236.000 đồng : 2 = 12.118.000 đồng. Do đó, anh T phải bồi thường thiệt hại các khoản chi phí điều trị cho bà C số tiền 12.118.000 đồng.

[2.2] Xét kháng cáo của anh T yêu cầu sửa bản án sơ thẩm về mức bồi thường thiệt hại và giải quyết đúng theo quy định của pháp luật là không có căn cứ chấp nhận như phân tích nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà C và anh T không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bà C, anh T. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bà C và anh T là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử có căn cứ. Tuy nhiên, hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần do nguyên đơn rút yêu cầu tại phiên tòa phúc thẩm, sửa một phần bản án sơ thẩm số: 108/2023/DS-ST ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bà C và anh T không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 148, Điều 299, khoản 2, 4 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với bà Nguyễn Thị Hồng C yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hồng C.

3. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đỗ Minh T (Thừa).

4. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 108/2023/DS-ST ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung.

4.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng C.

Buộc anh Đỗ Minh T (T1) có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Nguyễn Thị Hồng C với số tiền 12.118.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Đỗ Minh T (T1) phải chịu 605.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Hồng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Hồng C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007410, ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung.

Anh Đỗ Minh T (T1) phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007419, ngày 20/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Phòng GĐ-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Quang).

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Chí Dũng